

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **234/UBND-TCKH**

Long Biên, ngày **22** tháng **02** năm **2022**

Về việc Thực hiện kết luận của Kiểm toán nhà nước đối với việc kiểm toán ngân sách quận Long Biên năm 2020 theo Thông báo số 1223/TB-KV1; 1269/TB-KV1 ngày 31/12/2021 của Kiểm toán Nhà nước khu vực 1

Kính gửi:

- Các phòng, đơn vị và UBND phường Phúc Đồng;
- Chi cục thuế, Kho bạc nhà nước Long Biên.

Thực hiện Thông báo số 1223/TB-KVI ngày 31/12/2021 của Kiểm toán nhà nước Khu vực 1 về thông báo kết quả kiểm toán ngân sách năm 2020 tại quận Long Biên; Thông báo số 1269/TB-KVI ngày 31/12/2021 của Kiểm toán nhà nước Khu vực 1 về thông báo kết quả kiểm toán tại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Long Biên;

UBND quận Long Biên yêu cầu các đơn vị thực hiện các nội dung sau:

1. Đối với kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước theo Thông báo số 1223/TB-KVI ngày 31/12/2021:

1.1. Nộp NSNN các khoản thuế do Kiểm toán nhà nước phát hiện, số tiền: 347.838.580 đồng; Giảm thuế GTGT còn được khấu trừ, số tiền: 254.457.684 đồng.

1.2. Thu hồi kinh phí

- Thu hồi kinh phí mục tiêu Thành phố cấp còn chưa nộp trả ngân sách cấp Thành phố, số tiền: 3.483.048.412 đồng.

- Thu hồi kinh phí mục tiêu Quận cấp đã chi cho nội dung khác, số tiền: 12.100.000 đồng.

- Thu hồi quỹ tiền lương của các đơn vị dự toán cấp quận còn thừa do ngân sách quận giao năm 2020 và các năm trước thực hiện ít hơn dự toán nhưng chưa được giảm trừ khi phân bổ và giao dự toán hàng năm nên còn tồn dự toán và được chuyển nguồn, số tiền: 4.591.089.525 đồng.

(Chi tiết nội dung, đơn vị theo Biểu số 1a đính kèm)

- Thu hồi kinh phí cải cách tiền lương còn tồn dự toán và được chuyển nguồn do UBND quận thực hiện phân bổ và giao dự toán năm 2020 cho các đơn vị dự toán trực thuộc bao gồm cả 10% tiết kiệm chi thường xuyên chưa phù hợp quy định tại Khoản 2, Điều 4, Thông tư 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019 của Bộ Tài chính, số tiền: 4.121.508.971 đồng.

(Chi tiết nội dung, đơn vị theo Biểu số 1b đính kèm)

1.3. Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau (Giảm dự toán khi bổ sung kinh phí cải cách tiền lương)

- Trung tâm văn hóa – thông tin & thể thao: Chưa xác định 40% số thu dịch vụ và các khoản thu khác sau khi trừ các chi phí trực tiếp đã tính vào giá dịch vụ cho các hoạt động này và các khoản nộp ngân sách nhà nước năm 2019 (Thặng dư hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ năm 2019) để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, số tiền: 366.839.943 đồng.

- Phòng Quản lý đô thị: Chưa xác định 40% số phí được khấu trừ, để lại để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, số tiền: 75.932.000 đồng.

- Văn phòng HĐND-UBND quận: Chưa xác định 40% số phí được khấu trừ, để lại để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, số tiền: 8.673.877 đồng.

1.4. Các khoản phải nộp ngân sách nhưng chưa nộp

Văn phòng HĐND-UBND quận: Trên tài khoản 3949.0.1088720 của đơn vị mở tại KBNN Long Biên có khoản thu theo kết luận Thanh tra từ năm 2016 trở về trước, đến thời điểm được Kiểm toán chưa được xử lý nộp NSNN theo quy định, số tiền: 87.026.043 đồng.

1.5. Các kiến nghị khác

- Kho bạc nhà nước Long Biên: Đơn đốc thu hồi tạm ứng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của 08 dự án đã chuyển tiền về tài khoản tiền gửi của chủ đầu tư quá 01 năm chưa thực hiện chi trả cho người thụ hưởng, nhưng chưa hoàn vốn đã tạm ứng cho ngân sách theo quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 52/2018/TT-BTC sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 08/2016/TT-BTC quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn NSNN, số tiền: 8.276.439.982 đồng.

- Văn phòng HĐND-UBND quận: Kiểm tra rà soát hồ sơ tài liệu đảm bảo theo quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong việc thanh toán, quyết toán, số tiền: 201.477.500 đồng.

(Chi tiết theo Biểu 01 đính kèm)

2. Đối với kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước theo Thông báo số 1269/TB-KVI ngày 31/12/2021 kiểm toán tại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận.

- Thu hồi nộp ngân sách nhà nước, số tiền: 8.567.993 đồng.

- Giảm trừ khi thanh toán, số tiền: 2.122.705.812 đồng.

- Giảm giá trị hợp đồng, số tiền: 8.373.285.321 đồng.

- Kiến nghị khác, số tiền: 7.263.863.236 đồng.

- Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm: Yêu cầu Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận thực hiện nghiêm túc các nội dung kiểm toán nhà nước đã nêu tại Thông báo số 1269/TB-KVI ngày 31/12/2021.

(Chi tiết theo Biểu 02 đính kèm)

3. Tổ chức thực hiện:

3.1. Các phòng ban đơn vị hoàn thành việc thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước KVI, đồng thời gửi báo cáo kết quả thực hiện về phòng Tài chính – Kế hoạch để tổng hợp trước ngày 28/3/2022 *(kèm theo chứng từ chi hoàn trả ngân sách Quận, Thành phố bản ký đóng dấu, có xác nhận của Kho bạc nhà nước)*.

- Trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện kiến nghị Kiểm toán nhà nước, các đơn vị phải xây dựng phương án xử lý dứt điểm hoặc kịp thời báo cáo, đề xuất giải pháp với UBND quận xem xét.

3.2. Giao phòng Tài chính - Kế hoạch

- Đôn đốc các đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kiến nghị theo đúng các Thông báo Kiểm toán nhà nước khu vực I.

- Tham mưu UBND quận phương án điều hành, điều chỉnh nguồn, hoàn trả nguồn kinh phí đảm bảo đúng quy định của Luật ngân sách và các Thông tư hướng dẫn.

- Tổng hợp báo cáo UBND quận kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực I trước ngày 30/3/2022.

Yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Kiểm toán NN KVI;
- UBND Thành phố;
- Sở Tài chính;
- TT HĐND - UBND quận;
- Lưu VT, TCKH. (03b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Hà

BIỂU KẾ HOẠCH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI NGÂN SÁCH QUẬN LONG BIÊN NĂM 2020
THEO THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TOÁN SỐ 1223/TB-KVI NGÀY 31/12/2021

CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC KHU VỰC I

(Kèm theo Công văn số: **234** /UBND-TCKH ngày **22** tháng **02** năm **2022** của UBND quận Long Biên)

Đơn vị: đồng

TT	NỘI DUNG	Đơn vị thực hiện kiến nghị	SỐ TIỀN	Thời gian thực hiện	Ghi chú
TỔNG CỘNG					
I. Kiến nghị xử lý tài chính					
1	Nộp NSNN các khoản thuế do Kiểm toán nhà nước phát hiện	Chi cục thuế Long Biên	21.582.261.974		
-	Công ty Cổ phần Dược phẩm EU (Thuế GTGT)		13.261.488.992		
-	Công ty Cổ phần Dược phẩm EU (Thuế TNDN)		347.838.580	Trước 28/3/2022	
-	Công ty Cổ phần Trục tuyến Đảng Quang (Thuế TNDN)		3.649.607		
2	Giảm thuế GTGT còn được khấu trừ	Chi cục thuế Long Biên	280.003.957		
-	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng An Phú Thịnh		64.185.016		
-	Công ty Cổ phần Dược phẩm EU		254.457.684	Trước 28/3/2022	
3	Thu hồi kinh phí thừa nộp NS		241.815.904		
			12.641.780		
			12.207.746.908	Trước 28/3/2022	

TT	NỘI DUNG	Đơn vị thực hiện kiến nghị	SỐ TIỀN	Thời gian thực hiện	Ghi chú
-	Thu hồi kinh phí thừa nộp trả NS cấp trên (KP mục tiêu TP cấp năm 2020 chưa sử dụng hết)	Phòng Tài chính - Kế hoạch	3.483.048.412		
-	Thu hồi kinh phí NS quận cấp bổ sung mục tiêu để diễn tập chiến đấu phòng thủ đơn vị đã chi cho nội dung khác	UBND phường Phúc Đồng	12.100.000		
-	Thu hồi quỹ tiền lương của các đơn vị dự toán cấp quận còn thừa do ngân sách quận giao năm 2020 và các năm trước thực hiện ít hơn dự toán nhưng chưa được giảm trừ khi phân bổ và giao dự toán hàng năm nên còn tồn dự toán và được chuyển nguồn	Phòng Tài chính - Kế hoạch	4.591.089.525		
-	Thu hồi kinh phí cải cách tiền lương còn tồn dự toán và được chuyển nguồn do UBND quận thực hiện phân bổ và giao dự toán năm 2020 cho các đơn vị dự toán trực thuộc bao gồm cả 10% tiết kiệm chi thường xuyên chưa phù hợp quy định tại Khoản 2, Điều 4, Thông tư 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019 của Bộ Tài chính		4.121.508.971		
4	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau (Giảm dự toán khi bổ sung kinh phí cải cách tiền lương)		451.445.820		
-	Chưa xác định 40% số thu dịch vụ và các khoản thu khác sau khi trừ các chi phí trực tiếp đã tính vào giá dịch vụ cho các hoạt động này và các khoản nộp ngân sách nhà nước năm 2019 (Thặng dư hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ năm 2019) để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định (=917.099.858đ x 40%)	Trung tâm Văn hóa - Thông tin và thể thao	366.839.943	Trước 28/3/2022	

TT	NỘI DUNG	Đơn vị thực hiện kiến nghị	SỐ TIỀN	Thời gian thực hiện	Ghi chú
-	Chưa xác định 40% số phí được khấu trừ, để lại để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định (189.830.241đ x 40%)	Phòng Quản lý đô thị	75.932.000	Trước 28/3/2022	
-	Chưa xác định 40% số phí được khấu trừ, để lại để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định (21.684.693đ x 40%)	Văn phòng HĐND-UBND quận	8.673.877	Trước 28/3/2022	
5	Nộp NSNN các khoản phải nộp ngân sách nhưng chưa nộp (Trên tài khoản 3949.0.1088720 của đơn vị mở tại KBNN Long Biên có khoản thu theo kết luận Thanh tra từ năm 2016 trở về trước, đến thời điểm được Kiểm toán chưa được xử lý nộp NSNN theo quy định)		87.026.043		
II. Kiến nghị xử lý khác			8.320.772.982		
1	Đón đốc thu hồi tạm ứng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của 08 dự án đã chuyển tiền về tài khoản tiền gửi của chủ đầu tư quá 01 năm chưa thực hiện chi trả cho người thụ hưởng, nhưng chưa hoàn vốn đã tạm ứng cho ngân sách theo quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 52/2018/TT-BTC sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 08/2016/TT-BTC quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn NSNN	Kho bạc Nhà nước Long Biên	8.276.439.982	Trước 28/3/2022	
2	Kiểm tra rà soát hồ sơ tài liệu đảm bảo theo quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong việc thanh toán, quyết toán	Văn phòng HĐND-UBND quận	201.477.500	Trước 28/3/2022	

TT	NỘI DUNG	Đơn vị thực hiện kiến nghị	SỐ TIỀN	Thời gian thực hiện	Ghi chú
-	Chi hỗ trợ công tác đưa công văn (1.500.000 đồng/tháng x 12 tháng) không có trong chế độ hiện hành		18.000.000		
-	Chi duy trì công tác vệ sinh và bảo vệ : Tiền thuê làm sạch kính mặt ngoài trụ sở khu liên cơ và khu làm việc trụ sở Quận ủy, HĐND và UBND quận có hợp đồng và nghiệm thu thanh lý hợp đồng chưa có bảng xác định chi tiết khối lượng diện tích cần thực hiện cũng như đã thực hiện để làm căn cứ cho việc thanh quyết toán		139.144.500		
-	Nội dung chi hoạt động bộ phận 1 cửa: Chi mua bánh, mứt, kẹo tại các phòng trực tết và chi mua thùng quà tết động viên các đơn vị chưa đúng nội dung nguồn kinh phí		44.333.000		

Biểu tổng hợp Quỹ tiền lương còn tồn dự toán của các đơn vị dự toán năm 2020 chuyển sang 2021 cần thu hồi về ngân sách quận theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực I tại Thông báo số 1223/TB-KVI ngày 31/12/2021

(Kèm theo Công văn số: 234 /UBND - TCKH ngày 22 / 02/2022 của UBND quận Long Biên)

Đơn vị: đồng

SỐ TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
Tổng cộng		4.591.089.525	
1	Văn phòng HĐND-UBND	997.239.198	
2	Phòng Quản lý Đô thị	123.781.658	
3	Phòng Lao động TB&XH	105.297.991	
4	Phòng Tài nguyên và Môi trường	121.149.857	
5	Phòng Văn hóa thông tin	112.585.702	
6	Phòng Nội vụ	317.654.562	
7	Phòng Tài chính - Kế hoạch	57.647.649	
8	Phòng Tư pháp	184.930.327	
9	Phòng Kinh tế	43.461.502	
10	Phòng Y tế	53.587.369	
11	Phòng Giáo dục và Đào tạo	165.729.638	
12	Thanh tra quận	100.359.275	
13	Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc	241.091.488	
14	Quận Đoàn	241.877.405	
15	Hội phụ nữ	31.376.142	
16	Hội người mù	55.060.369	
17	Hội chữ thập đỏ	439.530.477	
18	Hội Luật gia	14.705.289	
19	Trung tâm Văn hoá - Thông tin và Thể thao	665.101.508	
20	Trung tâm giáo dục NN-Giáo dục TX Long Biên	518.922.119	

Biểu tổng hợp kinh phí cải cách tiền lương thu hồi về ngân sách quận theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực I tại Thông báo số 1223/TB-KVI ngày 31/12/2021

(Kèm theo Công văn số: 234 /UBND - TCKH ngày 22 /02/2022 của UBND quận Long Biên)

Đơn vị: đồng

SỐ TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
Tổng cộng		4.121.508.971	
I	Khối phòng ban	773.638.420	
1	Văn phòng HĐND-UBND	161.721.167	
2	Phòng Tài nguyên và Môi trường	16.868.434	
3	Phòng Văn hóa thông tin	23.155.324	
4	Thanh tra quận	12.703.721	
5	Phòng Quản lý Đô thị	24.358.112	
6	Phòng Lao động TB&XH	70.643.072	
7	Phòng Y tế	14.377.984	
8	Phòng Tài chính-Kế hoạch	22.653.381	
9	Phòng Kinh tế	8.214.569	
10	Phòng Tư pháp	41.276.489	
11	Phòng Giáo dục & đào tạo	37.970.225	
12	Hội Cựu chiến binh	23.973.884	
13	Quận Đoàn	31.548.785	
14	Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc	16.971.597	
15	Hội chữ thập đỏ	17.058.367	
16	Hội người mù	10.561.938	
17	Hội luật gia	45.224.214	
18	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX Long Biên	194.357.157	
II	Khối giáo dục	3.347.870.551	
1	Trường Mầm non Hoa Mai	89.555.368	
2	Trường Mầm non Ánh Sao	13.699.359	
3	Trường Mầm non Thạch Cầu	22.356.217	
4	Trường Mầm non Tân Mai	26.086.598	
5	Trường Tiểu học Long Biên	326.914.087	
6	Trường Tiểu học Bồ Đề	33.979.228	
7	Trường Tiểu học Ái Mộ A	6.960.800	
8	Trường Tiểu học Ái Mộ B	222.332.428	
9	Trường Tiểu học Ngọc Lâm	58.775.664	

SỐ TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
10	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	12.503.079	
11	Trường Tiểu học Giang Biên	7.509.600	
12	Trường Tiểu học Phúc Đồng	18.369.168	
13	Trường Tiểu học Sài Đồng	138.405.659	
14	Trường Tiểu học Phúc Lợi	37.000.000	
15	Trường Tiểu học Cự Khối	69.898.948	
16	Trường Tiểu học Thạch Bàn A	168.949.600	
17	Trường Tiểu học Thạch Bàn B	130.155.542	
18	Trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều	56.560.195	
19	Trường Tiểu học Thanh Am	70.502.730	
20	Trường Tiểu học Gia Thụy	18.511.218	
21	Trường Tiểu học Gia Thượng	167.406.533	
22	Trường Tiểu học Gia Quất	74.299.427	
23	Trường Tiểu học Đoàn Kết	213.554.897	
24	Trường PTCS Hy Vọng	113.867.735	
25	Trường THCS Long Biên	29.732.436	
26	Trường THCS Bồ Đề	196.693.309	
27	Trường THCS Ái Mộ	10.108.000	
28	Trường THCS Ngọc Lâm	248.134.963	
29	Trường THCS Ngọc Thụy	470.442.183	
30	Trường THCS Phúc Đồng	1.022.448	
31	Trường THCS Phúc Lợi	6.570.144	
32	Trường THCS Thạch Bàn	20.992.608	
33	Trường THCS Gia Thụy	265.976.280	
34	Trường THCS Chu Văn An	44.100	

**BIỂU KẾ HOẠCH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG QUẬN
LONG BIÊN NĂM 2020 THEO THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TOÁN SỐ 1269/TB-KVI NGÀY 31/12/2021 CỦA KIỂM
TOÁN NHÀ NƯỚC KHU VỰC I**

(Kèm theo Công văn số: **234** /UBND-TCKH ngày 22 tháng 02 năm 2022 của UBND quận Long Biên)

Đơn vị: đồng

Số TT	Tên dự án (gói thầu) và nội dung kiến nghị	Số tiền	Thời gian thực hiện	Ghi chú
Tổng cộng		17.768.422.361		
I	Kiến nghị xử lý tài chính	10.504.559.126		
1	Thu hồi giá trị thanh toán	8.567.993	Trước ngày 28/3/2022	
-	Gói thầu chi phí đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 của dự án Xây dựng HTKT các ô đất thuộc khu quy hoạch C12,13 và các tuyến đường phụ cận phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất tại tại phường Phúc Đồng, Việt Hưng, quận Long Biên	8.567.993		Báo cáo chi tiết lộ trình thực hiện
2	Giảm cấp phát thanh toán	2.122.705.812		
2.1	Đối với các gói thầu có hình thức hợp đồng đơn giá cố định, đơn giá điều chỉnh	1.774.961.045		
-	Dự án Xây dựng HTKT các ô đất thuộc khu quy hoạch C12,13 và các tuyến đường phụ cận phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất tại phường Phúc Đồng, Việt Hưng, quận Long Biên (Giảm trừ gói thầu xây lắp số 16, số 20)	1.726.865.000		
-	Dự án Xây dựng HTKT các ô đất thuộc khu quy hoạch C14 (gồm C14/NO4, C14/NO5, C14/NO6, C14/CC1, C14/CC2, C14/CX3, C14/TH1, C14/THCS1, C14/NT3) và các tuyến đường phụ cận phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất tại tại phường Phúc Đồng, quận Long Biên (Gói thầu số 16)	27.068.045		
-	Xây dựng HTKT các ô đất thuộc khu quy hoạch C14 (gồm C14/NO1, C14/NO2, C14/NO3, C14/CX1, C14/CX2, C14/NT1, C14/NT2) và các tuyến đường phụ cận phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất tại tại phường Phúc Đồng, quận Long Biên (Gói thầu số 21)	21.028.000		

Số TT	Tên dự án (gói thầu) và nội dung kiến nghị	Số tiền	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2.2	Đối với các gói thầu có hình thức hợp đồng trọn gói	347.744.767		
-	Dự án Xây dựng HTKT các ô đất thuộc khu quy hoạch C12,13 và các tuyến đường phụ cận phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất tại phường Phúc Đồng, Việt Hưng, quận Long Biên (Gói thầu chi phí đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500)	22.477.000		
-	Dự án Xây dựng tuyến đường 40m nối từ đường Nguyễn Văn Cừ đến hết khu tái định cư phường Ngọc Thụy, quận Long Biên (Gói thầu số 11)	253.219.885		
-	Dự án Xây dựng HTKT các ô đất thuộc khu quy hoạch C14 (gồm C14/NO1, C14/NO2, C14/NO3, C14/CX1, C14/CX2, C14/NT1, C14/NT2) và các tuyến đường phụ cận phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất tại phường Phúc Đồng, quận Long Biên (Gói thầu 23, 27 và gói thầu Khảo sát định hình, địa chất bước lập dự án)	72.047.882		
3	Giảm giá trị hợp đồng	8.373.285.321	Trước ngày 01/05/2022	
3.1	Dự án Xây dựng HTKT các ô đất thuộc khu quy hoạch C12,13 và các tuyến đường phụ cận phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất tại phường Phúc Đồng, Việt Hưng, quận Long Biên	2.663.090.163		
-	Gói thầu số 16: Xây dựng đường giao thông, thoát nước, tổ chức giao thông	1.238.506.000		
-	Gói thầu số 20: Xây dựng, di chuyển hệ thống cáp điện	262.163.000		
-	Chi phí khảo sát địa chất bổ sung	18.657.000		
-	Chi phí khảo sát, thiết kế BVTC-DT các hạng mục (trừ hạng mục điện)	946.666.163		
-	Tư vấn TK BVTC dự toán hạng mục cấp nước, PCCC	101.203.000		
-	Tư vấn TK BVTC dự toán hạng mục viễn thông	18.243.000		
-	Chi phí giám sát thi công xây dựng hạng mục điện	77.652.000		

Số TT	Tên dự án (gói thầu) và nội dung kiến nghị	Số tiền	Thời gian thực hiện	Ghi chú
3.2	Dự án Xây dựng HTKT các ô đất thuộc khu quy hoạch C14 (gồm C14/NO4, C14/NO5, C14/NO6, C14/CC1, C14/CC2, C14/CX3, C14/TH1, C14/THCS1, C14/NT3) và các tuyến đường phụ cận phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất tại phường Phúc Đồng, quận Long Biên	1.797.255.396		
-	Gói thầu số 16: San nền, xây dựng đường giao thông, thoát nước, hào kỹ thuật, tổ chức giao thông	417.168.480		
-	Gói thầu số 21: Xây dựng, di chuyển hệ thống cấp điện (Bao gồm cả thiết bị)	146.828.916		
-	Tư vấn khảo sát địa hình, địa chất, lập dự án đầu tư	53.648.000		
-	Tư vấn khảo sát địa chất bổ sung	10.573.000		
-	Gói thầu số 1: Tư vấn khảo sát địa hình, địa chất, thiết kế BVTC-DT hạng mục: Đường giao thông, thoát nước, hào kỹ thuật, chiếu sáng và hệ thống HTKT chờ đường dây viễn thông	764.020.000		
-	Gói thầu số 3: Tư vấn TKBVTC-DT hạng mục: Xây dựng, di chuyển hệ thống cấp điện	240.757.000		
-	Chi phí bảo hiểm công trình	164.260.000		
3.3	Xây dựng HTKT các ô đất thuộc khu quy hoạch C14 (gồm C14/NO1, C14/NO2, C14/NO3, C14/CX1, C14/CX2, C14/NT1, C14/NT2) và các tuyến đường phụ cận phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất tại phường Phúc Đồng, quận Long Biên	2.208.251.159		
-	Gói thầu số 18: Xây dựng đường giao thông, thoát nước, tổ chức giao thông	376.135.983		
-	Gói thầu số 23: Cây xanh	307.460.962		
-	Gói thầu số 21: Xây dựng, di chuyển hệ thống cấp điện (bao gồm cả thiết bị)	156.842.000		
-	Gói thầu số 27: Di chuyển, bảo vệ đường ống nước sạch	37.423.063		

Số TT	Tên dự án (gói thầu) và nội dung kiến nghị	Số tiền	Thời gian thực hiện	Ghi chú
-	Lập dự án đầu tư	67.557.000		
-	Gói 1- TVTK lập TKBVTC-DT hạng mục đường giao thông, thoát nước, cs, vt	937.480.401		
-	Gói 3- TV lập TKBVTC-DT hạng mục điện	234.602.082		
-	Gói 8- TV khảo sát địa hình, địa chất bước lập TKBVTC	60.357.000		
-	Khảo sát bổ sung địa hình, địa chất bước lập TKBVTC	17.181.000		
-	Gói 25 - TVTK khảo sát, lập TKBVTC-DT gói di chuyển, bảo vệ đường ống nước sạch	13.211.669		
3.4	Xây dựng tuyến đường 40m nối từ đường Nguyễn Văn Cừ đến hết khu tái định cư phường Ngọc Thụy, quận Long Biên	1.704.688.603		
-	Gói thầu số 9: Xây dựng đường giao thông, thoát nước, hào kỹ thuật, tổ chức giao thông đoạn 2 (Từ cọc 25 đến cọc , bao gồm cả nút giao tuyến cuối)	601.593.000		
-	Gói thầu số 10: Xây dựng cầu vượt trục thông	60.756.834		
-	Gói thầu số 11: Hoàn trả cầu đường sắt và hệ thống thông tin tín hiệu đường sắt	28.668.662		
-	Gói thầu số 13: Xây dựng di chuyển, hạ ngầm tuyến điện cao hạ thế (bao gồm thiết bị)	258.363.449		
-	Gói thầu số 14: Trồng cây xanh toàn tuyến	573.127.658		
-	Gói 2- Thẩm tra gói thầu số 1: Tư vấn lập HSMT, phân tích đánh giá HSĐT, lập HSYC, phân tích đánh giá HSĐX các gói thầu số 1,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16	29.036.000		
-	Chi phí đo đạc 1/500	17.239.000		

Số TT	Tên dự án (gói thầu) và nội dung kiến nghị	Số tiền	Thời gian thực hiện	Ghi chú
-	Gói 1 - TVTK khảo sát địa hình, địa chất, thiết kế BVTC-DT hạng mục đường giao thông, thoát nước, hào kỹ thuật, chiếu sáng, TCGT, hoàn trả đường sắt, cầu vượt trực thông, hạ tầng kỹ thuật chờ viễn thông, xây dựng di chuyển hệ thống cấp nước, xây dựng di chuyển hệ thống cấp điện	135.904.000		
II	Kiến nghị khác	7.263.863.235		
1	Đề nghị chủ đầu tư và các bên liên quan làm rõ thiết kế bản vẽ thi công làm cơ sở cho việc thi công, lập bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh toán theo đúng quy định pháp luật và hợp đồng ký kết, đồng thời chịu trách nhiệm về việc thanh quyết toán giá trị các hợp đồng. cụ thể:	2.123.930.235	Trước ngày 28/3/2022	
1.1	Dự án Xây dựng HTKT các ô đất thuộc khu quy hoạch C12,13 và các tuyến đường phụ cận phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất tại tại phường Phúc Đồng, Việt Hưng, quận Long Biên (Gói thầu số 20: Xây dựng, di chuyển hệ thống cấp điện)	110.439.000		
1.2	Dự án Xây dựng HTKT các ô đất thuộc khu quy hoạch C14 (gồm C14/NO4, C14/NO5, C14/NO6, C14/CC1, C14/CC2, C14/CX3, C14/TH1, C14/THCS1, C14/NT3) và các tuyến đường phụ cận phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất tại tại phường Phúc Đồng, quận Long Biên (Gói thầu số 21: Xây dựng di chuyển hệ thống cấp điện bao gồm cả thiết bị)	510.075.740		
1.3	Dự án Xây dựng tuyến đường 40m nối từ đường Nguyễn Văn Cừ đến hết khu tái định cư phường Ngọc Thụy, quận Long Biên (Gói thầu số 8: Xây dựng đường giao thông, thoát nước, hào kỹ thuật, tổ chức giao thông đoạn 1 từ cọc 1A đến cọc 25)	124.072.284		
1.4	Dự án Xây dựng HTKT các ô đất thuộc khu quy hoạch C14 (gồm C14/NO1, C14/NO2, C14/NO3, C14/CX1, C14/CX2, C14/NT1, C14/NT2) và các tuyến đường phụ cận phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất tại tại phường Phúc Đồng, quận Long Biên	1.379.343.211		
-	Gói thầu số 21: Xây dựng, di chuyển hệ thống cấp điện (Bao gồm cả thiết bị)	188.107.000		

Số TT	Tên dự án (gói thầu) và nội dung kiến nghị	Số tiền	Thời gian thực hiện	Ghi chú
-	Gói thầu số 27: Di chuyển, bảo vệ đường ống nước sạch	1.191.236.211		
2	Đề nghị chủ đầu tư và các bên liên quan rà soát làm rõ bản vẽ hoàn công theo các hồ sơ quản lý chất lượng khác đối với công tác đóng cọc tre, xây bó gáy lè và ống lồng thép đen có trong thiết kế tuy nhiên chưa thể hiện rõ ràng trong hồ sơ quản lý chất lượng của gói thầu số 16 dự án XD HTKT các ô đất thuộc ô quy hoạch C12, C13 và các tuyến đường phụ cận phục vụ công tác đấu giá QSD đất tại phường Phúc Đồng, Việt Hưng quận Long Biên để nghiệm thu thanh toán theo đúng quy định pháp luật và hợp đồng ký kết, đồng thời chịu trách nhiệm về việc thanh, quyết toán giá trị các hợp đồng	3.139.733.000	Trước ngày 28/3/2022	
3	Đề nghị Chủ đầu tư loại khỏi dự toán được duyệt nội dung chi phí Kiểm toán độc lập không còn thực hiện tại dự án XD hạ tầng kỹ thuật các ô đất thuộc khu quy hoạch C14 (Gồm C14/NO4, C14/NO5, C14/NO6, C14/NO1, C14/CC1, C14/CC2, C14/CX3, C14/TH1, C14/THCS1, C14/NT3) và các tuyến đường phụ cận phục vụ công tác đấu giá QSD đất tại phường Phúc Đồng quận Long Biên	2.000.200.000	Trước ngày 28/3/2022	